Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

GLOBAL RECOGNITION & ACCREDITATION
WORLD'S BEST SCHOOL PRIZES TOP 10 FINALIST 2026 | Google for Education Reference School | STEM

# BÁO BÀI - LỚP 6A – ISP05

## Class Assignment Report - Grade 6A

*(Tuần/week: **7** Từ ngày/From **28/09/2026** đến ngày/To **02/10/2026**)*
*GVCN/ Homeroom Teacher: **Trần Thiện Long***

| Thứ - Ngày<br>Day - Date | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject | Nội dung học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**28/09/2026** | **1** | **Global Perspectives** | Lesson 1<br>Starting with research skills: Main activity (p. 7-8) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **2** | **Science** | Components of air | |
| | **3** | **Science** | Components of air | |
| | **4** | **Giáo dục thể chất** | Mô-đun thể thao 1 – Bài 3: Kỹ thuật nền 1<br>- Thực hiện đúng các điểm mấu chốt của kỹ thuật nền thứ nhất. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **5** | **Giáo dục thể chất** | Mô-đun thể thao 1 – Bài 3: Kỹ thuật nền 1<br>- Thực hiện đúng các điểm mấu chốt của kỹ thuật nền thứ nhất. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **6** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 4. Kí hiệu bản đồ và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ (Tiết 2/3) | Mang đầy đủ dụng cụ học tập, sgk, , vở ghi, bút. |
| | **7** | **Ngữ văn** | Tri thức Ngữ Văn | - Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà (nếu có) và chuẩn bị bài mới. |
| | **8** | **Global Perspectives** | Lesson 1<br>Starting with research skills: Main activity (p. 7-8) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Không gian học tập** | | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**29/09/2026** | **1** | **Math** | Order of Operations | Mang theo thiết bị điện tử đã đăng nhập vào Khan Academy và Google Sites |
| | **2** | **Math** | Order of Operations | Mang theo thiết bị điện tử đã đăng nhập vào Khan Academy và Google Sites |
| | **3** | **Công nghệ** | Bánh lưỡi mèo (Tiết 2: Tạo hình, Nướng bánh & Thưởng thức) | |
| | **4** | **English (Expat)** | REVIEW UNIT 7 \| Skill: Review | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 8: Our society \| Skill: Vocabulary: core input and activation \| SB p. 104 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **6** | **Khoa học tự nhiên** | Oxygen và không khí | |
| | **7** | **Khoa học tự nhiên** | Oxygen và không khí | |
| | **8** | **Ngữ văn** | Đọc: Chuyện cổ tích về loài người (tiết 1) | - Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà (nếu có) và chuẩn bị bài mới. |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Tư *Wednesday* 30/09/2026** | **1** | **Toán** | Bài 9. Dấu hiệu chia hết (t2) | |
| | **2** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 4. Kí hiệu bản đồ và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ (Tiết 3/3) | Mang đầy đủ dụng cụ học tập, sgk, , vở ghi, bút. |
| | **3** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 5. Lược đồ trí nhớ (Tiết 1/1) | Mang đầy đủ dụng cụ học tập, sgk, , vở ghi, bút. |
| | **4** | **English (Expat)** | Unit 8: Our society \| Skill: Developing vocabulary and pronunciation \| SB p. 109 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 8: Our society \| Skill: Listening: prediction, gist and detail \| SB p. 110 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **6** | **Toán** | Bài 10. Số nguyên tố (t1) | |
| | **7** | **English** | REVIEW UNIT 7 \| Skill: Review | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **8** | **English** | Unit 8: Our society \| Skill: Reading: prediction, gist and text evidence \| SB p. 105 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Không gian học tập** | | |
| **Thứ Năm *Thursday* 01/10/2026** | **1** | **Giáo dục công dân** | Bài 3. Siêng năng, kiên trì – Tiết 2<br>- Hiểu ý nghĩa và biết rèn luyện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. | - Mang SGK, vở ghi và đồ dùng học tập.<br>- Theo dõi kế hoạch rèn luyện trong 1 tuần. |
| | **2** | **AI & Digital Innovation** | Game chém trái cây | |
| | **3** | **AI & Digital Innovation** | Game chém trái cây | |
| | **4** | **English** | Unit 8: Our society \| Skill: Grammar in context 1A: form, meaning and noticing \| SB pp. 106-107 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **English** | Unit 8: Our society \| Skill: Grammar in context 1B: controlled practice and application \| SB pp. 106-107 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **6** | **Khoa học tự nhiên** | Ôn tập | |
| | **7** | **Khoa học tự nhiên** | Ôn tập | |
| | **8** | **Wellbeing** | Bài 7: Tổng kết: Portfolio "Bản sắc Khối 6" | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Sáu *Friday* 02/10/2026** | **1** | **Global Citizen Competencies** | Bài 7: Lan tỏa năng lượng tích cực | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **2** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Bề mặt là gì? | Mang đầy đủ dụng cụ học tập: màu, vở vẽ, bút chì, gôm |
| | **3** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Bề mặt là gì? | Mang đầy đủ dụng cụ học tập: màu, vở vẽ, bút chì, gôm |
| | **4** | **Toán** | Bài 10. Số nguyên tố (t2) | |
| | **5** | **Toán** | Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân(t3) | |
| | **6** | **Dạy học dự án** | Dự án Heritage AR | Mang thiết bị điện tử. |
| | **7** | **Ngữ văn** | Đọc: Chuyện cổ tích về loài người (tiết 2) | - Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà (nếu có) và chuẩn bị bài mới. |
| | **8** | **Ngữ văn** | Thực hành Tiếng Việt: Nghĩa của từ, Biện pháp tu từ | - Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà (nếu có) và chuẩn bị bài mới. |
| | **9** | **HĐTNHN** | | |